TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/06/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị B, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực TH, phường T, quận O, Tp Cần Thơ

- Bị đơn: ông Phạm Nguyễn Trường V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày: Giữa bà và ông Phạm Nguyễn Trường V tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống khác biệt nhau. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với ông Tuấn nên bà yêu cầu được ly

hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung là không có

* Bị đơn ông Phạm Nguyễn Trường V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với ông Phạm Nguyễn Trường V. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung là không có. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau. Hiện cả hai đã sống ly thân được 02 năm, không ai hỏi thăm đến ai, không liên hệ với nhau. Nên nay bà xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Nguyễn Trường V. Giữa bà Trần Thị B và ông Phạm Nguyễn Trường V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Trần Thị B thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà B vợ chồng kết hôn năm 2022, gần đây thì không còn sống chung với nhau (ly thân) được 02 năm, từ khi ly thân đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Ông V mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án có ý kiến thể hiện ông V bỏ mặc cuộc hôn nhân này, thiếu trách nhiệm và nghĩa vụ trong mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng.

Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà B và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung và con chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị B ly hôn với ông Phạm Nguyễn Trường V.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002239 ngày 22/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái